**TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP LỊCH SỬ 7**

**HỌC KỲ I CÓ ĐÁP ÁN**

1. **Quê hương của phong trào văn hóa Phục Hưng là nước nào?**

A. Nước Pháp B. Nước Bỉ

**C.** Nước Ý D. Nước Anh

1. **Giữa thế kỉ XIX, hầu hết các quốc gia Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân phương Tây, trừ nước nào?**

A. Việt Nam **B.** Thái Lan C. Phi-lip-pin D. Xin-ga-po

**3. Lực lượng sản xuất chủ yếu trong các lãnh địa phong kiến là ai?**

A. Nông dân tự do **B.** Nông nô

C. Nô lệ D. Lãnh chúa phong kiến

**4. Để dẹp “Loạn 12 sứ quân”, Đinh Bộ Lĩnh đã liên kết với:**

**A.** Sứ quân Trần Lãm B. Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp

C. Sứ quân Ngô Nhật Khánh D. Sứ quân Nguyễn Siêu

**5. Đinh Bộ Lĩnh được nhân dân tôn xưng là:**

A. Bắc Bình Vương B. Bình Đinh Vương

**C.** Vạn Thắng Vương D. Bố Cái Đại Vương

 **6. Nguyên nhân nào dưới đây đã giúp Đinh Bộ Lĩnh thống nhất dược đất nước?**

A. Sự ủng hộ của nhân dân B. Tài năng của Đinh Bộ Lĩnh

 C. Sự liên kết của các sứ quân  **D.** Tất cả các ý trên

 **7. Trong hoàn cảnh lịch sử nào Lê Hoàn lên ngôi Hoàng đế?**

A. Nội bộ triều đình mâu thuẫn sau khi Đinh Tiên Hoàn mất

 **B.** Đinh Tiên Hoàng mất, vua kế vị còn nhỏ, nhà Tống chuẩn bị xâm lược nước ta

 C. Thế lực Lê Hoàn mạnh, ép nhà Đinh nhường ngôi

 D. Đinh Tiên Hoàng mất, các thế lực trong triều ủng hộ Lê Hoàn

**8. Dưới thời nhà Lý, đến năm 1054, Quốc hiệu nước ta là gì?**

**A.** Đại Việt B. Đại Cồ Việt C. Đại Nam D. Việt Nam

**9. Vào thời gian nào quân Tống vượt ải Nam Quan qua Lạng Sơn tiến vào nước ta?**

A. Cuối năm 1076 **B.** Cuối năm 1075

C. Đầu năm 1077 D. Đầu năm 1076

**10. Chùa Một Cột ở Hà Nội được xây dựng vào thời nào?**

A. Thời Tiền Lê B. Thời Trần

C. Thời Hậu Lê **D.** Thời Lý

**11. Văn Miếu được xây dựng vào năm nào?**

A. Năm 1060 **B.** Năm 1070 C. Năm 1075 D. Năm 1080

**12. Nhà Trần huy động nhân dân cả nước đắp đê dọc hai bờ các con sông lớn vào năm nào?**

A. Năm 1225 B. Năm 1252 C. Năm 1247 **D.** Năm 1248

**13. Tác phẩm “Binh thư yếu lược” do ai viết?**

A. Trần Quang Khải **B.** Trần Hưng Đạo

C. Trần Quốc Tuấn D. Trần Nguyên Đán

**14. Người nào đã dâng sớ đòi vua chém đầu 7 tên nịnh thần?**

A. Nguyễn Phi Khanh B. Trần Quốc Tuấn

C. Trần Khánh Dư **D.** Chu Văn An

**15. Giai cấp tư sản châu Âu được hình thành từ tầng lớp nào dưới đây?**

A. Địa chủ giàu có B. Thương nhân giàu có

C. Chủ xưởng, chủ đồn điền **D.** Câu B và C đúng

**16. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu sau:**

**... góp phần thúc đẩy thương nghiệp châu Âu phát triển và đem lại cho giai cấp tư sản châu Âu những nguồn nguyên liệu quý giá, những vùng đất mênh mông ở châu Á, châu Phi và châu Mĩ.**

1. Sự xuất hiện của thành thị
2. **Cuộc phát kiến địa lí**
3. Những chuyến đi biển vòng quanh thế giới
4. Tất cả câu trên đúng

**17. Giai cấp tư sản đang lên ở châu Âu đã chống lại hệ tư tưởng của tôn giáo nào?**

A. Hồi giáo **B.** Ki-tô giáo C. Phật giáo D. Ấn độ giáo

**18. Giai đoạn phát triển của xã hội phong kiến châu Âu vào khoảng thời gian nào?**

A. Từ thế kỉ XI-XIII B. Từ thế kỉ XI-XIV

C. Từ thế kỉ XI-XV D. Từ thế kỉ XI-XVI

**19. “Loạn 12 sứ quân” diễn ra trong thời điểm lịch sử nào?**

**A.** Cuối thời Ngô B. Đầu thời Ngô

C. Cuối thời Đinh D. Đầu thời Đinh

**20. Cơ cấu hành chính dưới thời nhà Lý được sắp xếp theo thứ tự nào?**

A. Lộ - Huyện – Hương, xã B. Lộ - Phủ - Châu – Hương, xã

C. Lộ - Phủ - Châu, xã **D.** Lộ - Phủ - Huyện – Hương, xã

**21. Nguyên tắc mà nhà Lý luôn kiên quyết giữ vững trong khi duy trì mối giao bang với các nước láng giềng là:**

A. Hòa hảo, thân thiện

B. Đoàn kết, tránh xung đột

**C.** Giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ

D. Mở cửa, trao đổi, lưu thông hàng hóa

**22. Để giải quyết những khó khăn của mình giữa thế kỉ XI, nhà Tống đã làm gì?**

A. Đánh hai nước Liêu-Hạ

B. Đánh Cham-pa để mở rộng lãnh thổ

**C.** Đánh Đại Việt để giải quyết khó khăn trong nước

D. Tất cả các biện pháp trên

**24. Thời đại Lý – Trần kéo dài trong khoảng thời gian**

A. Từ năm 1005 đến năm 1400 **B.** Từ cuối năm 1009 đến năm 1400

C. Từ năm 1010 đến năm 1400 D. Từ năm 1010 đến năm 1401

**25. Thời Lý tồn tại trong khoảng thời gian**

A. Từ năm 1005 đến năm 1224 B. Từ năm 1005 đến năm 1225

C. Từ cuối năm 1009 đến năm 1225 **D.** Từ năm 1009 đến đầu năm 1226

**26. Thời Trần kéo dài trong khoảng thời gian**

A. 1225 – 1400 **B.** 1226 – 1400 C. 1225 – 1399 D. 1226 – 1399

**27. Quân Mông – Nguyên xâm lược Đại Việt vào các năm:**

A. 1257,1285,1286 **B.** 1258,1285,1287 – 1288

C. 1258,1287,1288 D. 1258,1285 – 1286, 1287 – 1288

**28. Các trận đánh quyết định sự thất bại của quân Mông – Nguyên trên đất nước ta là:**

A. Bạch Đằng, Đông Bộ Đầu, Tây Kết

B. Vân Đồn, Bạch Đằng, Chi Lăng

**C.** Đông Bộ Đầu, Hàm Tử - Tây Kết – Chương Dương, Bạch Đằng

D. Ngọc Hồi – Đống Đa, Tây kết, Bạch Đằng

**29. Thiên tài quân sự nổi danh nhất thế kỉ XIII của nước ta là:**

A. Trần Thủ Độ B. Phạm Ngũ Lão

C. Trần Quang Khải **D.** Trần Quốc Tuấn

**30. Ruộng đất trong cả nước thời Lý trên danh nghĩa đều thuộc quyền sở hữu của:**

**A.** Nhà nước B. Làng xã C. Quý tộc D. Địa chủ

**31. Hằng năm, người nông dân cày ruộng công phải nộp thuế cho (thời Lý) :**

A. Tướng lĩnh quân đội B. Quý tộc C. Địa chủ **D.** Nhà vua

**32. Các vua Lý lấy một số ruộng đất công để**

A. Cho quân lính cày cấy

**B.** Làm nơi thờ phụng, tế lễ, xây dựng các đền chùa

C. Phong cho những người có công, làm đồn điền để cho các tù binh cày cấy

D. Bán cho phú nông

**33. Hằng năm, các vua Lý thường về các địa phương làm lễ cày tịch điền nhằm mục đích**

**A.** Khuyến khích nhân dân sản xuất nông nghiệp

B. Quản lí việc sản xuất nông nghiệp

C. Đẩy mạnh việc khai khẩn đất hoang

D. Để nâng cao uy tín của nhà vua, triều đình

**34. Để mở rộng diện tích ruộng đất, nhà Trần đã thực hiện biện pháp:**

**A.** Chiêu tập dân nghèo khai hoang

B. Bắt dân binh đi khai hoang

C. Vương hầu, quý tộc nhà Trần trực tiếp đi khai khẩn đất đai

D. Huy động lực lượng quân đội đi khai hoang

**35. Dưới thời Trần, nguồn thu nhập chính của nhà nước từ loại ruộng đất nào?**

**A.** Ruộng đất công làng xã

B. Ruộng đất của quý tộc, vương hầu

C. Ruộng đất của nhà chùa

D. Ruộng đất tư hữu của địa chủ

**36. Tình hình thủ công nghiệp nước ta thời Trần:**

A. Không phát triển

B. Phát triển chậm

C. Chỉ phát triển trong bộ phận thủ công nghiệp Nhà nước

**D.** Rất phát triển cả thủ công nghiệp nhân dân và thủ công nghiệp Nhà nước

**37.** **Quê hương của Lý Công Uẩn ở:**

A. Thuận Thành (Bắc Ninh)

B. Quế Võ (Bắc Ninh)

**C.** Từ Sơn (Bắc Ninh)

D. Đông Anh (Hà Nội)

**38. Người đổi tên thành Đại La thành Thăng Long là**

A. Lý Bí B. Lê Long Việt **C.** Lý Công Uẩn D. Lý Nhân Tông

**39. Phong trào văn hóa Phục Hưng không chỉ có vai trò tích cực phát động quần chúng đấu tranh chống lại xã hội phong kiến mà còn là:**

A. Cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại

B. Cuộc cách mạng văn hóa

C. Cuộc cách mạng dân chủ tư sản

D. Cuộc cách mạng tư sản

**40. Công cuộc thống nhất đất nước của nhà Tần có ý nghĩa gì?**

A. Chấm dứt thời kì chiến tranh, loạn lạc kéo dài ở Trung Quốc

B. Tạo điều kiện cho Tần Doanh Chính thiết lập triều đại nhà Tần

C. Tạo điều kiện cho chế độ phong kiến được xác lập ở Trung Quốc

D. Câu A và C đúng

**41. Người Trung Quốc đã có nhiều phát minh quan trọng dưới thời nhà Tống đó là:**

A. Kĩ thuật luyện đồ kim loại

B. Đóng tàu, chế tạo súng

C. Thuốc nhuộm, thuốc in

D. La bàn, thuốc súng, nghề in, giấy viết

**42. Trong quá trình thống nhất vương quốc Ma – ga – da, tôn giáo nào giữ vai trò quan trọng nhất?**

A. Ấn Độ giáo B. Phật giáo

C. Hồi giáo D. Thiên chúa giáo

 **43. Vương triều hồi giáo Đê – li tồn tại và phát triển ở Ấn Độ trong thời gian nào?**

A. 1206 – 1526 B. 1207 – 1526

C. 1208 – 1526 D. 1026 – 1526

**44. Dưới thời Đinh Bộ Lĩnh, Quốc hiệu nước ta là:**

A. Đại Việt B. Vạn Xuân **C.** Đại Cồ Việt D. Đại Ngu

**45. Nhà Tiền Lê được thành lập trong bối cảnh lịch sử như thế nào?**

A. Đất nước thanh bình

**B.** Thế lực phong kiến phương Bắc ráo riết chuẩn bị xâm lược nước ta

C. Đang bị quân nhà Tống xâm lược

D. Nôi bộ triều đình hốn loạn

**46. Dưới thời Lý – Trần, quan lại chủ yếu được tuyển chọn từ**

A. Con em nhân dân

B. Con em các gia đình quý tộc

C. Con cháu quan lại

**D.** Con em các gai đình quý tộc và con cháu quan lại

**47. Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta, ai là người thực hiện chiến lược “Tiên phát chế nhân”?**

A. Lê Hoàn B. Trần Hưng Đạo C. Lý Công Uẩn **D.** Lý Thường Kiệt

**48. Tầng lớp nô tì thường làm việc ở đâu?**

A. Cày thuê ruộng đất của địa chủ

B. Trong các xưởng thủ công

**C.** Trong các cung điện hoặc các nhà quan

D. Trong các xí nghiệp, công trường

**49. Một trong những đặc điểm của khoa cử thời Lý là:**

A. Chương trình thi cử dễ dàng nên số người đỗ đạt cao

B. Chế độ thi cử chưa có nề nếp, quy củ, khi nào triều đình cần mới mở khoa thi

C. Mỗi năm đều có khoa thi

D. 5 năm một lần triều đình tổ chức khoa thi

**50. Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống:**

**Năm 1076, mở … cho con em quý tộc đến học. Sau đó, nhà Lý mở rộng cho con em quan lại và những người giỏi trong nước vào đây học tập, tổ chức thêm một số kì thi**

A. Trường Đại học B. Trường học

**B.** Quốc Tử Giám D. Trường học ở Kinh đô

**51. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:**

**Nhà nước chú trọng sửa sang luật pháp, ban hành bộ luật mới gọi là …**

A. Luật hình B. Luật Hồng Đức

 **C.** Quốc triều hình luật D. Hình thư

 **52. Đầu thế kỉ XIII, quân Mông Cổ đã:**

A. Lo phòng thủ đất nước

 **B.** Mở rộng xâm lược các nước vùng lân cận

 C. Mở rộng xâm lược khắp châu Á, châu Âu

 D. Cho sứ giả sang Đại Việt thực hiện chính sách giao bang hòa hảo

 **53. Ngày 29/1/1258 ghi vào lịch sử chống quân Mông Cổ của dân tộc ta là ngày gì?**

A. Quân Mông Cổ bị đánh ở Đông Bộ Đầu

 B. Quân Mông Cổ thua trận, phải rời khỏi Thăng Long

 C. Quân Mông Cổ gặp khó khăn ở Thăng Long

 D. Quân Mông Cổ bị đánh ở Vạn Kiếp

 **54. Sau khi Trần Dụ Tông chết, ai là người nắm quyền? Vào thời gian nào?**

A. Hồ Quý Ly (1369 - 1400) **B.** Dương Nhật Lễ (1369 - 1370)

 C. Nguyễn Thanh (1372 - 1379) D. Nguyễn Bổ (1379 - 1380)

 **55. Kết quả của các cuộc khởi nghĩa của nông dân dưới thời nhà Trần vào nửa sau thế kỉ XIV:**

A. Đã giành được thắng lợi vẻ vang

 B. Các cuộc khởi nghĩa đều thất bại

 C. Một số cuộc khởi nghĩa thắng lợi

 D. Một số cuộc khởi nghĩa thất bại

 **56. Theo thể lệ nhà Trần, cứ bao nhiêu năm nếu không có lỗi nặng thì thăng một bậc chức vụ?**

 **A.** 15 năm B. 10 năm C. 5 năm D. 20 năm

 **57. Ở thời Trần, cả nước được chia là bao nhiêu lộ?**

A. 24 lộ B. 18 lộ C. 10 lộ **D.** 12 lộ

 **58. “Nhân dân quá nửa làm sư, trong nước chỗ nào cũng có chùa” là lời nhận xét của ai?**

A. Trần Quốc Tuấn **B.** Lê Văn Hưu

 C. Chu Văn An D. Trần Khánh Dư

  **59. Hồ Quý Ly cho ban hành tiền giấy vào năm nào?**

 **A.** Năm 1396 B. Năm 1397 C. Năm 1401 D. Năm 1400

 **60. Năm 1379, Nguyễn Thanh tụ tập nông dân khởi nghĩa, tự xưng là gì?**

A. Thanh linh vương B. Thanh đức vương

 **C.** Linh đức vương D. Thanh linh vương

 **61. Hồ Quý Ly cho dời kinh đô về đâu?**

A. Nông Cống (Nông Cống – Thanh Hóa)

 B. Vĩnh Lộc (Thanh Hóa)

 C. Long Hưng (Thái Bình)

 **D.** An Tôn (Thành Tây Đô – Thanh Hóa)

**62. Hai chữ “Sát Thát” có nghĩa là gì?**

**A.** Giết giặc Mông Cổ B. Giết giặc Nguyên

C. Chiến thắng D. Quyết tâm

**63. Sáu chữ “Phá cường địch, báo hoàng ân” có nghĩa là gì?**

A. Đánh giặc, đền ơn **B. Phá giặc mạnh, báo ơn vua**

C. Phá địch, báo ơn D. Đánh thắng giặc, đền ơn nghĩa

**64. “Nếu bệ hạ muốn hàng giặc thì trước hãy chém đầu thần rồi hãy hàng” là câu nói của ai?**

A. Trần Thủ Độ **B.** Trần Quốc Tuấn

C. Trần Khánh Dư D. Trần Nhật Duật

**65. “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo” là câu nói của ai?**

**A.** Trần Thủ Độ B.Trần Quốc Tuấn

C. Trần Khánh Dư D. Trần Nhật Duật

|  |
| --- |
|   |

***\* Hịch tướng sĩ, Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư: Trần Quốc Tuấn (Trần Hưng Đạo)***

 ***\* Phò giá về kinh: Trần Quang Khải***

***\* Phú sông Bạch Đằng: Trương Hán Siêu***

***\* Đại Việt sử kí: Lê Văn Hưu***

***\* Súng thần cơ: Hồ Nguyên Trừng***

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện lịch sử** |
| Năm 1246 | Nhà Trần định lệ thi Thái học sinh (tiến sĩ) – 7 năm 1 lần |
| Năm 1247 | Nhà Trần quy định chọn Tam khôi ( Trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa trong kì thi Đình) |
| Năm 1272 | Biên soạn xong bộ *Đại Việt sử kí* (gồm 30 quyển) |

|  |  |
| --- | --- |
| **Công trình kiến trúc** | **Địa phương** |
| Tháp Phổ Minh | Nam Định |
| Thành Tây Đô | Thanh Hóa |
| Cung Thái thượng hoàng | Tức Mặc (Nam Định) |
| Tháp Bình Sơn | Vĩnh Phúc |
| Chùa Phổ Minh, Tháp Chương Sơn, vạc Phổ Minh | Nam Định |
| Tháp Báo Thiên, chuông Quy Điền | Hà Nội |

|  |  |
| --- | --- |
| Đinh Công Trứ | Thứ sử Hoan Châu ( Nghệ An, Hà Tĩnh) |
| Kiều Công Hãn | Thứ sử Phong Châu (Phú Thọ) |

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm**  | **Sự kiện**  |
| 1070 | Xây dựng Văn Miếu thờ Khổng Tử - Nơi dạy học cho hoàng tộc |
| 1075 | Mở khoa thi đầu tiên – Nơi tuyển chọn quan lại  |
| 1076 | Mở Quốc Tử Giám cho con em quý tộc đến học |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Triều** | **Ngô** | **Đinh** | **Tiền Lê** | **Lý** | **Trần** |
| **Thời gian** | 939 - 965 | 968 – 979 | 979 – 1009 | 1009 - 1226 | 1226 - 1400 |
| **Tên nước** |  | Đại Cồ Việt | Đại Cồ Việt | Đại Việt | Đại Việt |
| **Kinh đô** | Cổ Loa | Hoa Lư | Hoa Lư | Thăng Long  | Thăng Long |
| **Niên hiệu** |  |  Thái Bình | Thiên Phúc | Thuận Thiên |  |

**\* Có 9 vị cua thời Lý là: (215 năm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên** | **Thời gian** |
| Lý Thái Tổ | 1009 – 1028 (19 năm) |
| Lý Thái Tông | 1028 – 1054 (27 năm) |
| Lý Thánh Tông | 1054 – 1072 (17 năm) |
| Lý Nhân Tông | 1072 – 1127 (56 năm) |
| Lý Thần Tông | 1128 – 1138 (10 năm) |
| Lý Anh Tông | 1138 – 1175 (37 năm) |
| Lý Cao Tông | 1176 – 1210 (35 năm) |
| Lý Huệ Tông | 1211 – 1224 (14 năm) |
| Lý Chiêu Hoàng | 1224 – 1225 (1 năm) |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian** | **Tên cuộc khởi nghĩa (Người lãnh đạo)** | **Địa bàn hoạt động** |
| 1 | 1344 – 1360 | Ngô Bệ | Yên Phụ (Hải Dương) |
| 2 | 1379 | Nguyễn Thanh | Sông Chu (Thanh Hóa) |
| 3 | 1379 | Nguyễn Kỵ | Nông Cống (Thanh Hóa) |
| 4 | 1379 | Nguyễn Bổ | Bắc Giang |
| 5 | 1390 | Phạm Sư Ôn | Quốc Oai (Sơn Tây) |
| 6 | 1399 – 1400 | Nguyễn Nhữ Cái | Sơn Tây, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang |

\* Năm 1397, Hồ Quý Ly đổi trấn Thanh Hóa làm trấn Thanh Đô, trấn Quốc Oai làm trấn Quảng Oai, Lạng Sơn phủ làm Lạng Sơn trấn,... và quy định “Lộ coi phủ, phủ coi châu, châu coi huyện.

\* Các địa danh: phủ Long Hưng (Thái Bình), huyện Yên Hưng (Quảng Ninh), Thủy Nguyên (Hải Phòng), Vân Đồn (Quảng Ninh), Tây Kết (Khoái Châu, Hưng Yên), cửa Hàm Tử (Khoái Châu, Hưng Yên), bến Chương Dương (Thường Tín, Hà Nội), Vạn Kiếp (Chí Linh, Hải Dương), Thiên Trường (Nam Định), Bình Than (Chí Linh, Hải Dương), sông Nhị (sông Hồng), Đông Bộ Đầu (bến sông Hồng, phố Hàng Than – Hà Nội ngày nay), Thiên Mạc(Duy Tiên, Hà Nam), Quy Hóa (Yên Bái, Lào Cai), Bạch Hạc (Việt Trì, Phú Thọ), Bình Lệ Nguyên (Vĩnh Phúc), Hội Thống (Hà Tĩnh), Hội Triều (Thanh Hóa), Tức Mặc (Nam Định), Yên Phụ (Yên Phong – Bắc Ninh), Hoa Lư (Ninh Bình), Hoan Châu (Nghệ An, Hà Tĩnh), Phong Châu (Phú Thọ).